TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST- KDTM	*Từ Sơn, ngày 04 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24/4/2020 về việc các đ- ơng sự thỏa thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST-KDTM ngày 25/02/2020;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN; Địa chỉ: Số 2, LH, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Đình T - Chức vụ: Giám đốc NN

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Trưởng phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ. Theo văn bản uỷ quyền số 95 QĐ-NHNo.BNII –TH ngày 13/02/2020/.

Địa chỉ: Khu đất mới, quốc lộ 1A, phường ĐB, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1971 và bà Đàm Thị H, sinh năm 1973; Cùng trú tại: Thôn HM, xã HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị Oanh, sinh năm 1996 và anh Đỗ Ngọc L, sinh năm 1998. Cùng trú tại: Thôn HM, xã HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

* *Về công nợ*: Tính đến ngày 24/4/2020 Ông Đỗ Văn L và bà Đàm Thị H còn nợ Ngân hàng NN Tổng là 1.482.930.255 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn hai trăm lăm lăm đồng). Theo hợp đồng số 2603-LAV-201801016 ngày 24/4/2018 và hợp đồng số 2603-LAV-201801067 ngày 27/4/2018. Trong đó số tiền gốc của 02 hợp đồng là 1.285.000.000đồng. Số tiền lãi trong hạn của hai hợp đồng tạm tính đến ngày 24/4/2020 là 136.904.826đồng, số tiền lãi quá hạn của hai hợp đồng tạm tính đến ngày 24/4/2020 là 59.101.178đồng, tiền phạt là 1.924.251đồng.

* *Về phương án trả nợ*: Ông Đỗ Văn L và bà Đàm Thị H phải có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng NN Tổng là 1.482.930.255 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn hai trăm lăm lăm đồng). Trong đó số tiền gốc của 02 hợp đồng là 1.285.000.000đồng. Số tiền lãi trong hạn của hai hợp đồng tạm tính đến ngày 24/4/2020 là 136.904.826đồng, số tiền lãi quá hạn của hai hợp đồng tạm tính đến ngày 24/4/2020 là 59.101.178đồng, tiền phạt là 1.924.251đồng và tiếp tục phải trả gốc, lãi theo Hợp đồng đã ký kết từ ngày 25/4/2020 đến ngày ông L, bà H thanh toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Nếu ông Đỗ Văn L, bà Đàm Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông L, bà H là: Quyền sử dụng thửa đất số 726, tờ bản đồ số 4, diện tích đất là 69m2, tại thôn HM, xã HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất mang tên chủ sử dụng là ông Đỗ Văn L và bà Đàm Thị H và Thửa số 563, tờ bản đồ số 4, diện tích đất là 162m2, tại thôn HM, xã HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất mang tên chủ sử dụng là hộ ông Đỗ Văn L. cùng toàn bộ tài sản trên đất tại thôn HM, xã HM, Từ Sơn, Bắc Ninh để xử lý theo quy định của pháp luật thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng tự chi và tự nguyện chịu không yêu cầu giải quyết

* Án phí: Ông Đỗ Văn L, bà Đàm Thị H phải chịu 28.243.953 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng NN số tiền 27.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2017/0002465 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Từ Sơn;*
- *Chi cục THA;*
- *Đ- ơng sự;*
- *L- u HS, Vp*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến H